

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
VỀ ĐÀO TẠO CỬ NHÂN TÀI NĂNG, CHẤT LƯỢNG CAO
Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

*(Ban hành theo Quyết định số: 665 /ĐT ngày 02 tháng 8 năm 2006
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao là một phương thức đào tạo đặc biệt nhằm tiếp cận ngay chuẩn mực chất lượng khu vực, quốc tế đối với một bộ phận sinh viên giỏi trong một số ngành đào tạo mũi nhọn ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

Đào tạo cử nhân tài năng, chất lượng cao là một nhiệm vụ đặc biệt của đào tạo chính quy tại ĐHQGHN. Đào tạo cử nhân tài năng, chất lượng cao thực hiện đầy đủ mọi quy định đối với đào tạo đại học chính quy, ngoại trừ những trường hợp có quy định riêng ở văn bản này hoặc những văn bản khác do Giám đốc ĐHQGHN ban hành.

Chương I
MỤC TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 1. Mục tiêu chung

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo cử nhân tài năng

Phát hiện và đào tạo những sinh viên đặc biệt xuất sắc, có năng khiếu về một ngành khoa học cơ bản thông qua việc ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ giảng viên giỏi và áp dụng phương pháp dạy - học tiên tiến, nhằm đạt chuẩn chất lượng quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp đáp ứng các yêu cầu:

- Có kiến thức cơ bản vững vàng, trình độ chuyên môn giỏi và năng lực sáng tạo cao. Khoá luận tốt nghiệp có giá trị khoa học, có thể được công bố trên tạp chí khoa học, báo cáo tại hội nghị khoa học chuyên ngành;

- Có trình độ tiếng Anh (hoặc một ngoại ngữ khác) tốt về cả bốn kỹ năng: đọc, viết, nghe, nói; có thể giao tiếp, trao đổi với các đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn và những vấn đề xã hội thông thường;

- Có trình độ tin học thực hành tốt; có thể sử dụng thành thạo máy tính phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học.

1.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao

Mục tiêu của chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao là nhằm phát hiện và đào tạo những sinh viên giỏi thông qua việc ưu tiên đầu tư điều kiện giảng dạy, học tập tốt, đội

ngũ giảng viên giỏi và áp dụng phương pháp dạy - học hiện đại để đạt chuẩn chất lượng của các đại học tiên tiến trong khu vực. Sinh viên tốt nghiệp đáp ứng các yêu cầu:

- Có kiến thức chuyên môn giỏi; có năng lực sáng tạo;
- Có khả năng sử dụng tiếng Anh (hoặc một ngoại ngữ khác) trong giao tiếp với các đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn và những vấn đề xã hội thông thường;
- Có khả năng sử dụng công cụ tin học phục vụ công tác chuyên môn.

Điều 2. Chương trình đào tạo cử nhân tài năng

Chương trình đào tạo cử nhân tài năng được thiết kế riêng với yêu cầu về trình độ cao hơn và nội dung rộng hơn, sâu hơn theo hướng nâng cao, bổ sung chương trình đào tạo cử nhân chuẩn, đề cao tư duy sáng tạo, khả năng tự học; tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ; gồm khoảng 250 - 260 đơn vị học trình (đvht) với cấu trúc các khối kiến thức như sau:

1. Khối kiến thức chung, khối kiến thức khoa học xã hội và nhân văn, khối kiến thức toán và khoa học tự nhiên như chương trình đào tạo chuẩn, riêng các môn tin học và ngoại ngữ được tăng cường, nâng cao. Tổng cộng khoảng 70 đvht;

2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành gồm các học phần của chương trình đào tạo cử nhân chuẩn, trong đó khoảng 30% các học phần được nâng cao. Tổng cộng khoảng 45 đvht;

3. Khối kiến thức cơ sở của ngành gồm các học phần của chương trình đào tạo cử nhân chuẩn, trong đó khoảng 50% các học phần được nâng cao và bổ sung một số học phần mới. Tổng cộng khoảng 75 – 80 đvht;

4. Khối kiến thức chuyên ngành gồm các học phần của chương trình đào tạo cử nhân chuẩn và bổ sung một số học phần mới. Tổng cộng khoảng 35 – 40 đvht;

5. Niên luận: 5 đvht;

6. Khoá luận tốt nghiệp: 20 đvht.

Điều 3. Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao

Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao là chương trình đào tạo cử nhân chuẩn được nâng cao, được tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, năng lực sáng tạo, khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ, gồm khoảng 225 đến 230 đvht với cấu trúc các khối kiến thức như sau:

1. Khối kiến thức chung, khối kiến thức khoa học xã hội và nhân văn, khối kiến thức toán và khoa học tự nhiên như chương trình đào tạo chuẩn, riêng các môn tin học và ngoại ngữ được tăng cường, nâng cao. Tổng cộng khoảng 70 đvht;

2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành gồm các học phần của chương trình đào tạo chuẩn, trong đó khoảng 20% các học phần được nâng cao. Tổng cộng khoảng 40 đvht;

3. Khối kiến thức cơ sở của ngành gồm các học phần của chương trình đào tạo chuẩn, trong đó khoảng 30% các học phần được nâng cao. Tổng cộng khoảng 65 đvht;

4. Khối kiến thức chuyên ngành gồm các học phần của chương trình đào tạo chuẩn và bổ sung một số học phần mới. Tổng cộng khoảng 35 đvht;

5. Niên luận: khoảng 3 – 5 đvht;

6. Khoá luận tốt nghiệp: 15 đvht.

Chương II TUYỂN CHỌN VÀ CHUYỂN ĐỔI

Điều 4. Tuyển chọn

4.1. Những sinh viên thuộc các diện sau sẽ được xét tuyển thẳng:

- Thành viên đội tuyển quốc gia tham dự kỳ thi Olympic quốc tế về môn học phù hợp với ngành học;

- Học sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 về môn học phù hợp với ngành học và tốt nghiệp THPT từ loại khá trở lên;

4.2. Sinh viên đã trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh trong năm vào ĐHQGHN có cùng khối thi và đáp ứng một trong các điều kiện sau sẽ được dự tuyển vào hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) chuyên của các trường đại học hoặc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Được xếp loại giỏi 3 năm liền ở bậc THPT (lớp 10, 11, 12).

Ngoài ra, thủ trưởng đơn vị đào tạo có thể quy định thêm điều kiện về kết quả thi tuyển sinh đại học.

Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định phương thức tuyển chọn theo một trong các hình thức sau:

1. Xét tuyển trên cơ sở đánh giá kết quả học tập ở bậc THPT, đặc biệt là thành tích thi học sinh giỏi và kết quả thi tuyển sinh đại học;

2. Thi tuyển: Nội dung thi là những kiến thức phù hợp với ngành học và sẽ được đơn vị đào tạo thông báo khi thí sinh trúng tuyển đại học nhập học;

3. Kết hợp cả hai hình thức trên.

Điều 5. Chuyển đổi sinh viên giữa các hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao và hệ đào tạo chính quy

5.1. Sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau đây không được tiếp tục theo học hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao và được chuyển sang học ngành đào tạo tương ứng của hệ đào tạo chính quy:

- Có điểm thi lần đầu của 1 học phần nâng cao, bổ sung đạt dưới 5,0 điểm;
- Có điểm trung bình chung học tập của năm học dưới 6,5 (tính điểm thi lần đầu);
- Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức khiển trách trở lên.

5.2. Căn cứ vào tổng chỉ tiêu đào tạo cử nhân tài năng, chất lượng cao được giao đầu khoá học, thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định phương thức xét tuyển bổ sung sinh viên vào năm thứ hai (không xét tuyển bổ sung sinh viên vào năm thứ ba, thứ tư) của hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao trong số những sinh viên hệ đào tạo chính quy đáp ứng các điều kiện sau:

- Có tư cách đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật tốt;
- Điểm trung bình chung học tập của năm thứ nhất đạt từ 8,0 trở lên (tính điểm thi lần đầu);
- Điểm thi của các học phần tương ứng với các học phần thuộc khối kiến thức nâng cao của chương trình đào tạo cử nhân tài năng, chất lượng cao phải từ 8,0 trở lên (tính điểm thi lần đầu);

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 6. Giảng viên và sinh viên hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao áp dụng các phương pháp dạy - học tiên tiến, hiện đại

6.1. Sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tích cực: thuyết trình kèm theo đối thoại, nêu vấn đề đối thoại, thảo luận nhóm theo chủ đề, sử dụng công nghệ, trang thiết bị hiện đại nhằm phát huy tính chủ động khám phá tri thức ở các bậc nhận thức cao.

6.2. Tăng cường tự học, học theo nhóm. Giao bài tập, bài tiểu luận môn học, bài thuyết trình cho sinh viên hay nhóm sinh viên chuẩn bị và chia nhóm thảo luận, đánh giá. Giảng viên giải đáp, phân tích, tổng kết.

6.3. Hướng dẫn sinh viên phương pháp học đại học và phương pháp học môn học, phương pháp trình bày, diễn đạt các ý tưởng khoa học.

6.4. Bố trí thời gian học trên lớp tối đa 60% tổng thời lượng, dành thời gian còn lại cho sinh viên tự học, nhưng giảng viên phải có nội dung, chương trình, tài liệu cho phần tự học và phải có kế hoạch, biện pháp kiểm tra, đánh giá phần tự học; đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng lượng thông tin của mỗi tiết giảng; tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị giảng dạy hiện đại; mời các giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy, đặc biệt là đối với các môn chuyên ngành, ngoại ngữ.

Đối với các học phần chuyên môn thuộc khối kiến thức cơ bản chung trùng với môn học mà sinh viên đã đạt giải quốc gia, quốc tế, sinh viên có thể đăng ký tự học và nếu được thủ trưởng đơn vị đào tạo đồng ý, sinh viên có thể không lên lớp thường xuyên, nhưng phải dự thi tích lũy học phần.

6.5. Tổ chức xemina chuyên môn ở các năm cuối; tăng cường phương pháp học tập theo kiểu nghiên cứu nhằm phát triển khả năng tư duy độc lập, sáng tạo. Tăng cường các giờ học thực hành, thực tập, thực tiễn; kết hợp học tập với nghiên cứu khoa học để nâng cao hiệu quả tiếp thu môn học. Chậm nhất từ học kỳ thứ tư, mỗi sinh viên được một giảng viên có trình độ khoa học cao hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Những sinh viên giỏi, xuất sắc có thể đăng ký tham gia nghiên cứu khoa học ngay từ học kỳ thứ ba.

6.6. Khuyến khích sử dụng ngoại ngữ trong giảng dạy một số môn học, nhất là các môn chuyên đề. Khuyến khích sinh viên sử dụng trực tiếp các giáo trình, tài liệu bằng tiếng nước ngoài song song với các giáo trình, tài liệu tiếng Việt.

6.7. Tạo điều kiện cho sinh viên sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại khác. Cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo cho sinh viên.

Điều 7. Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

7.1. Các học phần, môn học có nội dung trùng với chương trình đào tạo chuẩn được tổ chức thi chung đề với hệ đào tạo chính quy. Các học phần, môn học nâng cao, bổ sung được tổ chức thi đề riêng.

7.2. Điểm các học phần, môn học nâng cao, bổ sung được quy đổi để ghi vào bảng điểm và xếp loại học tập đối với những sinh viên chuyển sang học hệ đào tạo chính quy hoặc để làm căn cứ xét học bổng, xét chuyển tiếp sinh đào tạo sau đại học và các quyền lợi khác theo công thức sau:

- Các điểm từ 3 đến 9 được tăng lên 1 điểm;
- Các điểm 0, 1, 2 và 10 giữ nguyên.

7.3. Hình thức kiểm tra, thi: Bên cạnh hình thức thi viết truyền thống, tăng cường các hình thức thi vấn đáp và thi trắc nghiệm khách quan, đồng thời sử dụng những phần mềm chuyên dùng để sinh viên tự kiểm tra, đánh giá. Đối với một số môn học thích hợp có thể đánh giá kết quả học tập qua hoạt động xemina, tự học ở nhà, thực tập thực tế, thực tiễn và viết tiểu luận.

Điều 8. Khoá luận tốt nghiệp

8.1. Đề tài khoá luận phải đặt mục đích giải quyết một vấn đề có ý nghĩa lý luận hoặc thực tiễn trong lĩnh vực khoa học liên quan.

8.2. Khoá luận cần tổng hợp, phân tích và đánh giá được nhiều tài liệu khoa học mới (tiếng Việt và tiếng nước ngoài) liên quan đến vấn đề mà đề tài khoá luận đặt ra để giải quyết.

8.3. Kết quả khoá luận phải do sinh viên tự thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy, phải chứa đựng yếu tố mới và sáng tạo, đảm bảo độ chính xác và tin cậy cao, trình bày mạch lạc, rõ ràng, có thể công bố trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo ở hội nghị khoa học.

8.4. Khuyến khích viết khoá luận bằng ngoại ngữ; nếu viết bằng tiếng Việt thì phải có bản tóm tắt nội dung bằng ngoại ngữ gồm ít nhất là 2 trang khổ A4.

8.5. Hội đồng chấm khoá luận tốt nghiệp do thủ trưởng đơn vị đào tạo hoặc chủ nhiệm khoa được thủ trưởng đơn vị đào tạo ủy quyền ra quyết định thành lập. Mỗi khoá luận cần được 2 người nhận xét phản biện.

Điều 9. Văn bằng tốt nghiệp

9.1. Sinh viên hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao theo ngành đào tạo tương ứng.

9.2. Sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao được quy đổi điểm như quy định ở Điều 7 để xem xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân hệ đào tạo chính quy.

Điều 10. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định lựa chọn một trong hai phương thức tổ chức đào tạo sau đối với hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao:

- Tổ chức đào tạo theo lớp riêng.
- Tổ chức đào tạo chung với hệ đào tạo chính quy, chỉ tổ chức dạy riêng các học phần, môn học nâng cao, bổ sung.

Điều 11. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định áp dụng một trong các hình thức quản lý sau đối với hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao:

- Quản lý tập trung ở cấp trường, khoa trực thuộc;
- Quản lý tập trung ở cấp trường 2 năm học đầu, giao cho các khoa thuộc trường quản lý 2 năm học cuối theo từng ngành học;
- Phân công các khoa thuộc trường quản lý theo từng ngành học;

Chương IV

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN

Điều 12. Quyền lợi của sinh viên

Ngoài những quyền lợi chung đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy, sinh viên thuộc hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao còn được hưởng các quyền lợi sau:

12.1. Được các nhà khoa học đầu ngành, các giáo sư, giảng viên có trình độ, kinh nghiệm và có uy tín trong nước, quốc tế trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

12.2. Được ưu tiên cung cấp hoặc sử dụng các tài liệu học tập; được ưu tiên sử dụng các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, thư viện và hệ thống internet phục vụ cho học tập và nghiên cứu khoa học.

12.3. Được ưu tiên xét cấp học bổng khuyến khích phát triển và học bổng của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

12.4. Được ưu tiên xét chọn đi học ở nước ngoài theo chỉ tiêu của Nhà nước hoặc theo các chương trình hợp tác quốc tế của ĐHQGHN, của đơn vị đào tạo.

12.5. Sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao được ưu tiên xét chuyển tiếp đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ hoặc tuyển chọn làm cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu của ĐHQGHN.

Điều 13. Nghĩa vụ của sinh viên

Ngoài những nghĩa vụ chung đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy, sinh viên thuộc hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao còn có các nghĩa vụ:

13.1. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của ĐHQGHN và của đơn vị đào tạo đối với hệ đào tạo này.

13.2. Thường xuyên phản ánh tình hình học tập, nghiên cứu, sinh hoạt và rèn luyện cho đơn vị đào tạo thông qua giảng viên hướng dẫn học tập, nghiên cứu khoa học.

Điều 14. Quyền lợi của giảng viên

Ngoài các quyền lợi chung của giảng viên, giảng viên tham gia đào tạo cử nhân tài năng, chất lượng cao còn được hưởng các quyền lợi sau:

14.1. Được hưởng chế độ bồi dưỡng ưu đãi đối với công tác giảng dạy, hướng dẫn học tập, nghiên cứu khoa học của hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao;

14.2. Được ưu tiên cung cấp và sử dụng trang thiết bị phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất kỹ thuật, tư liệu khoa học, thư viện, mạng VNU-net để phục vụ công tác đào tạo tài năng, chất lượng cao;

14.3. Được ưu tiên tạo điều kiện thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước;

14.4. Được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của ĐHQGHN.

Điều 15. Trách nhiệm của giảng viên

Ngoài những nghĩa vụ chung đối với giảng viên, giảng viên tham gia đào tạo cử nhân tài năng, chất lượng cao còn có trách nhiệm sau:

15.1. Truyền thụ và tạo lập cho sinh viên hoài bão khoa học, niềm say mê học tập, nghiên cứu khoa học, tư duy khoa học và năng lực sáng tạo, động viên, khuyến khích sinh viên rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức.

15.2. Tự giác áp dụng và hướng dẫn sinh viên áp dụng phương pháp dạy-học, kiểm tra đánh giá tiên tiến phù hợp.

15.3. Phải cung cấp các học liệu cho sinh viên trước giờ lên lớp ở một trong các dạng sau: giáo trình in typô; bài giảng in laser; đề cương chi tiết bài giảng cùng danh mục tài liệu tham khảo có trong thư viện. Nội dung bài giảng phải cơ bản, hiện đại, trình bày được các thành tựu nghiên cứu mới trong nước và quốc tế, phù hợp với mục tiêu đào tạo, giới thiệu các tài liệu tham khảo phong phú cho sinh viên.

15.4. Đảm bảo khối kiến thức thực hành được thực hiện với các trang thiết bị tốt nhất của đơn vị đào tạo và của ĐHQGHN.

15.5. Khai thác và sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy: phòng multimedia, projector, overhead, máy tính và mạng thông tin điện tử...

15.6. Tham gia đánh giá, phân loại chất lượng học tập của sinh viên.

Chương V **KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**

Điều 16. Kế hoạch và kinh phí đào tạo

Hàng năm, đơn vị đào tạo lập kế hoạch đào tạo cử nhân tài năng, chất lượng cao trong kế hoạch đào tạo chung, lập đề án đăng ký mở ngành học mới thuộc hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao (nếu có), báo cáo bằng văn bản về ĐHQGHN. ĐHQGHN xem xét quyết định danh mục các ngành học tham gia đào tạo tài năng, chất lượng cao trong năm học; phân bổ tổng chỉ tiêu và kinh phí đào tạo cử nhân tài năng, chất lượng cao cho các đơn vị đào tạo. Đơn vị đào tạo phân phối chỉ tiêu đào tạo cho các ngành học đã được duyệt thuộc đơn vị mình.

Kinh phí đào tạo cử nhân tài năng, chất lượng cao được quản lý và sử dụng theo hướng dẫn riêng do Giám đốc ĐHQGHN ban hành.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở các ý kiến đóng góp của các tập thể, cá nhân.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

GS. TSKH. Đào Trọng Thi